TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2026/HNGĐ-ST
Ngày 08-04-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thu Hà

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 247/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lại Thị H, sinh năm 1988; căn cước công dân số 031188009704; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Giữa, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Tam Hưng 1, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Trung T, sinh năm 1988; căn cước công dân số 031088002593; nơi cư trú: Tổ dân phố Giữa, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 10 tháng 12 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lại Thị H trình bày:

Chị Lại Thị H kết hôn với anh Lê Trung T trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng ngày 21/03/2012. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung không thống nhất, vợ chồng thường xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Do mâu thuẫn năm 2022 chị Hiền đã làm đơn xin ly hôn anh Thành nhưng sau được Toà án hoà giải chị Hiền đã rút đơn và cho anh Thành cơ hội. Tuy nhiên, sau khi quay về chung sống được một thời gian vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi mắng lẫn nhau. Hiện anh Thành đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hải Phòng về hành vi trộm cắp tài sản. Nay chị Hiền nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Trung T. Chị và anh Lê Trung T có 02 con chung tên Lê Thanh Trúc, sinh ngày 21/05/2013 và Lê Minh Anh, sinh ngày 05/02/2018. Hiện con chung đang ăn ở, sinh sống cùng chị Hiền. Khi ly hôn chị Hiền xin được trực tiếp nuôi hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do chị và anh Thành tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại Bản tự khai ngày 23 tháng 03 năm 2026, bị đơn anh Lê Trung T trình bày:

Anh Thành kết hôn với chị Lại Thị H trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng vào năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi mắng lẫn nhau. Nay chị Hiền xin ly hôn anh Thành đồng ý ly hôn chị Hiền. Anh Thành đồng ý để chị Hiền trực tiếp nuôi hai con con chung là Lê Thanh Trúc, sinh ngày 21/05/2013 và Lê Minh Anh, sinh ngày 05/02/2018. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do anh và chị Hiền tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Do anh Thành đang bị tạm giam nên đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo

đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Lại Thị H và anh Lê Trung T. Giao hai con chung tên Lê Thanh Trúc, sinh ngày 21/05/2013 và Lê Minh Anh, sinh ngày 05/02/2018 cho chị Lại Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Lại Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản tự khai; Biên bản xác minh tại Uỷ ban nhân dân phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Trung T có nơi cư trú tại phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lê Trung T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Trung T.

[2] Về hôn nhân: Chị Lại Thị H và anh Lê Trung T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/03/2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất. Mâu

thuẫn vợ chồng chị Hiền và anh Thành đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện anh Thành bị bắt và tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản. Chị Hiền xin ly hôn, anh Thành đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Lại Thị H và anh Lê Trung T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lại Thị H được ly hôn anh Lê Trung T.

[3] Về con chung: Chị Lại Thị H và anh Lê Trung T có 02 con chung tên Lê Thanh Trúc, sinh ngày 21/05/2013 và Lê Minh Anh, sinh ngày 05/02/2018. Xét chị Hiền hiện là người trực tiếp chăm sóc nuôi dạy hai con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, anh Thành cũng đồng ý để chị Hiền trực tiếp nuôi con chung do anh đang bị tạm giam. Con chung trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao hai con chung tên Lê Thanh Trúc và Lê Minh Anh cho chị Lại Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với các quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lại Thị H và anh Lê Trung T thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lại Thị H và anh Lê Trung T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lại Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lại Thị H và anh Lê Trung T

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Lê Thanh Trúc, sinh ngày 21/5/2013 và Lê Minh Anh, sinh ngày 05/02/2018 cho chị Lại Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lại Thị H và anh Lê Trung T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lại Thị H và anh Lê Trung T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lại Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007861 ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lại Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lại Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Trung T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng;
- UBND phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà